

VAI TRÒ CỦA SUY LUẬN LOGIC TRONG GIAI ĐOẠN ĐIỀU TRA VỤ ÁN HÌNH SỰ

ĐINH THỊ NGÀ
BÙI THỊ THANH HUYỀN
Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội

Nhận bài ngày 04/01/2026. Sửa chữa xong 25/02/2026. Duyệt đăng 28/02/2026.

Abstract

In criminal proceedings, the investigation phase of a criminal case relies heavily on logical reasoning to enable investigative authorities to reach accurate conclusions and establish both the commission of a crime and the identity of the offender. This article highlights the important role of logical reasoning in the investigation phase as reflected in specific investigative activities, including crime scene examination, forensic examination and autopsy, and the interrogation of suspects. The findings show that the use of logical reasoning during the investigation phase is indispensable, as it supports the drawing of accurate conclusions and contributes to the proper, objective, and comprehensive resolution of criminal cases, thereby helping to prevent wrongful convictions and the omission of criminal acts.

Keywords: Autopsy, crime scene examination, criminal investigation, logical reasoning, questioning of suspects.

1. Đặt vấn đề

Suy luận logic có vai trò vô cùng quan trọng trong tố tụng hình sự (TTHS) nói chung và đặc biệt là trong giai đoạn điều tra vụ án hình sự nói riêng. Bởi lẽ, ở bất cứ hoạt động nào ở giai đoạn điều tra cũng đều cần phải sử dụng đến suy luận logic để đưa ra những phán đoán mới, những kết luận xác định, những quyết định chính xác, kịp thời trên cơ sở tiền đề là những căn cứ pháp lý do luật định và những chứng cứ xác thực thu thập được trong quá trình điều tra. Suy luận logic được sử dụng trong điều tra vụ án hình sự mà đúng đắn, khoa học sẽ góp phần thúc đẩy nhanh tiến độ điều tra, đem lại kết quả điều tra chính xác, qua đó góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả của hoạt động TTHS, tránh được oan, sai và bỏ lọt tội phạm, đảm bảo cho pháp luật được thực hiện nghiêm minh, góp phần thúc đẩy tiến trình cải cách tư pháp ở Việt Nam hiện nay. Dưới đây, sau phần trình bày khái niệm và vai trò của giai đoạn điều tra vụ án hình sự, bài báo sẽ trình bày về vai trò của suy luận logic trong giai đoạn điều tra vụ án hình sự. Một số kết quả được chỉ ra trong nghiên cứu này sẽ tập trung vào làm rõ sự cần thiết phải sử dụng suy luận logic trong các hoạt động như khám nghiệm hiện trường, giám định pháp y, khám nghiệm tử thi và hỏi cung bị can.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Khái niệm, bản chất pháp lý và vai trò của giai đoạn điều tra vụ án hình sự

“Điều tra vụ án hình sự là một giai đoạn của tố tụng trong đó cơ quan điều tra, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra sử dụng các biện pháp do pháp luật quy định để thu thập chứng cứ nhằm chứng minh tội phạm, người phạm tội và các vấn đề khác có liên quan đến vụ án làm cơ sở cho việc giải quyết đúng đắn vụ án hình sự, đồng thời góp phần phòng ngừa tội phạm” [8, tr. 19].

Khái niệm “Giai đoạn điều tra vụ án hình sự” được hiểu là “Giai đoạn TTHS, trong đó cơ quan có thẩm quyền áp dụng mọi biện pháp mà bộ luật TTHS quy định để xác định tội phạm và người thực hiện hành vi phạm tội làm cơ sở cho việc giải quyết vụ án” [3, tr. 265].

Email: ngadinhdsp@gmail.com

Theo quy định của pháp luật TTHS hiện hành thì điều tra vụ án hình sự là một giai đoạn của quá trình TTHS nhằm mục đích chung của quá trình TTHS đó là: *“Phát hiện chính xác, nhanh chóng và xử lý công minh, kịp thời mọi hành vi phạm tội, không để lọt tội phạm, không làm oan người vô tội”* [8, tr. 20].

Về bản chất, điều tra vụ án hình sự là một giai đoạn độc lập của TTHS, giai đoạn điều tra vụ án hình sự có chức năng thực hiện các nhiệm vụ cụ thể nhằm áp dụng các biện pháp cần thiết do luật định để chứng minh việc thực hiện tội phạm và người phạm tội, xác định rõ những nguyên nhân và điều kiện phạm tội, đồng thời kiến nghị các cơ quan và tổ chức hữu quan áp dụng đầy đủ các biện pháp khắc phục và phòng ngừa tội phạm. Thời điểm của giai đoạn này được bắt đầu từ khi cơ quan, người tiến hành TTHS có thẩm quyền ra quyết định khởi tố vụ án hình sự và kết thúc bằng bản kết luận điều tra và quyết định của cơ quan điều tra về việc đề nghị Viện Kiểm sát truy tố bị can trước Tòa án hoặc đình chỉ vụ án hình sự tương ứng.

Về ý nghĩa, một mặt, điều tra vụ án hình sự là chức năng quan trọng trong hoạt động tư pháp hình sự của cơ quan, người tiến hành có thẩm quyền đối với mỗi hành vi phạm tội nhằm trực tiếp chứng minh hành vi phạm tội và người có lỗi trong việc thực hiện tội phạm thông qua các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được, tránh bỏ lọt tội phạm. Mặt khác, điều tra vụ án hình sự cũng góp phần ngăn chặn kịp thời việc thông qua quyết định khởi tố bị can một cách không thận trọng, thiếu chính xác và do vậy, có thể loại bỏ một loạt hậu quả tiêu cực tiếp theo có thể xảy ra trong việc truy cứu trách nhiệm hình sự ở các giai đoạn TTHS như: Truy tố của Viện Kiểm sát hoặc xét xử của Tòa án không khách quan, vô căn cứ và trái pháp luật, làm oan những người vô tội. Kết quả điều tra là cơ sở để viện kiểm sát quyết định truy tố bị can ra trước tòa án hoặc quyết định đình chỉ vụ án và là cơ sở để tòa án xét xử đúng người, đúng tội. Cuối cùng, điều tra vụ án hình sự là một giai đoạn TTHS cơ bản và quan trọng để tăng cường pháp chế, bảo vệ các quyền và tự do của công dân trong các giai đoạn trước khi khởi tố của Viện Kiểm sát và xét xử của Tòa án cùng với các giai đoạn TTHS khác góp phần có hiệu quả vào cuộc đấu tranh phòng và chống tội phạm trong toàn xã hội.

2.2. Vai trò của suy luận logic trong giai đoạn điều tra vụ án hình sự

Giai đoạn điều tra là một quá trình phức tạp bao gồm nhiều hoạt động điều tra như: khám nghiệm hiện trường, giám định pháp y, khám nghiệm tử thi, xem xét dấu vết trên thân thể, hỏi cung bị can, lấy lời khai của người làm chứng, người bị hại, thực nghiệm điều tra... mà hoạt động nào cũng cần phải sử dụng đến suy luận logic, đặc biệt là hoạt động khám nghiệm hiện trường và hỏi cung bị can. Vì không có suy luận logic thì không thể rút ra những tri thức mới, phán đoán mới từ những dấu vết, vật chứng, lời khai, tài liệu... đã quan sát và thu thập được trong quá trình điều tra. Để có được những kết luận điều tra đúng đắn, cơ quan điều tra tất yếu phải sử dụng đến suy luận logic mà ở đó tiền đề xuất phát chính là những tài liệu, chứng cứ xác thực quan sát và thu thập được trong quá trình điều tra và những căn cứ pháp lý phù hợp theo luật định.

2.2.1. Sự cần thiết phải sử dụng suy luận logic trong hoạt động khám nghiệm hiện trường

Trong giai đoạn điều tra làm rõ toàn bộ vụ án, cơ quan điều tra cần phải áp dụng tất cả các biện pháp điều tra cần thiết theo luật định. Trong đó có biện pháp khám nghiệm hiện trường.

“Khám nghiệm hiện trường là hoạt động điều tra tổ tụng tại nơi xảy ra vụ, việc mang tính hình sự, được tiến hành với sự hỗ trợ của các phương tiện kỹ thuật chuyên dùng, theo trình tự thủ tục TTHS để nhanh chóng phát hiện, thu thập, bảo quản và đánh giá các dấu vết, tài liệu, vật chứng nhằm xác định có hay không có hành vi phạm tội xảy ra và người thực hiện hành vi phạm tội. Đồng thời góp phần củng cố chứng cứ phục vụ công tác điều tra, truy tố và xét xử tội phạm” [6, tr. 171].

Vì vậy, để có thể xác định chính xác được đâu là hiện trường thật của vụ án và đâu là hiện trường giả do hung thủ ngụy tạo ra nhằm thoát tội thì cơ quan điều tra nhất thiết phải sử dụng đến suy luận logic mà chủ yếu là suy luận quy nạp. Ví dụ như vụ án giết người xảy ra ở Tuyên Quang vào cuối năm 2007, nội dung vụ án như sau: sáng ngày 06/10/2007, trên tuyến Quốc lộ 2, thuộc địa phận tỉnh Tuyên Quang, có một chiếc xe ô tô 4 chỗ ngồi màu trắng bị tai nạn giao thông đâm vào vỉa taluy bên đường. Một bên bánh xe kênh cả lên vỉa taluy, các cửa kính xe bị rạn vỡ phía sau tay lái, một người đàn ông đã

bị chết, đầu ngửa về phía sau. Qua công tác điều tra ban đầu, nạn nhân được xác định là ông B.H.H., 55 tuổi, quê ở Hải Dương, trú tại xã Hà Lộc, thị xã Phú Thọ. Mới đầu khi nhìn vào hiện trường xảy ra vụ việc thì có vẻ như đó là một vụ tai nạn giao thông mà người cầm lái do không làm chủ được tay lái đã tự lái xe đâm vào taluy đường và chết bởi cú va chạm này. Tất cả những người khi đến hiện trường đều phán đoán như vậy. Tuy nhiên, thông qua việc suy xét, đánh giá kĩ lưỡng những dấu vết và kết quả khám nghiệm hiện trường của cơ quan điều tra lại cho thấy, các vết rạn ở cửa kính xe không phải hình thành do va chạm với một xe khác mà do bị đập vỡ bằng một vật dày, cứng. Khi xem xét dấu vết trên cơ thể, kết quả quan sát cho thấy, không giống như trong các vụ tai nạn giao thông thông thường, các nạn nhân thường bị chết vì bị đa chấn thương. Còn trong vụ việc này, nạn nhân không bị chấn thương ở bất cứ bộ phận nào trên cơ thể ngoại trừ một vết siết của một sợi dây tại vùng cổ. Sau khi tiến hành giải phẫu tử thi, kết quả giám định pháp y khẳng định là có tìm thấy độc tố trong dạ dày của nạn nhân. Điều đó chứng tỏ nạn nhân đã bị đầu độc trước đó và đây là một vụ giết người được ngụy tạo bằng hiện trường giả là một vụ tai nạn giao thông thuần túy.

Do đó, ở vụ án trên, để cơ quan điều tra có thể đưa ra kết luận chính xác về hiện trường của vụ án là cơ sở cho việc làm sáng tỏ được vụ án thì nhất thiết cơ quan điều tra phải sử dụng đến phép suy luận quy nạp, tức là loại *“Suy luận trong đó lập luận được tiến hành trên cơ sở đi từ những tri thức đơn lẻ, đơn nhất đến kết luận là những tri thức chung”* [1, tr. 136]. Có thể diễn đạt phép suy luận đó lại như sau: - Vết rạn ở cửa kính xe của nạn nhân không phải do va chạm với một xe khác mà do bị đập vỡ bằng một vật cứng; - Nạn nhân không bị chấn thương ở bất cứ bộ phận nào trên cơ thể ngoại trừ một vết siết của một sợi dây tại vùng cổ; - Trong dạ dày của nạn nhân đã tìm thấy có độc tố. Tất cả dấu hiệu này cho thấy nạn nhân chết do bị đầu độc chứ không phải do va chạm giao thông. Vậy, đây là một vụ giết người được ngụy tạo bằng hiện trường của một vụ tai nạn giao thông.

Kết luận của suy luận trên sẽ hoàn toàn xác thực, khi các tiền đề, tức các phán đoán xuất phát của suy luận đã được cơ quan điều tra chứng minh và làm rõ tính chân thực của nó. Cuối cùng, với những chứng cứ xác thực trên đã buộc vợ của nạn nhân và người tình của cô ta phải cúi đầu nhận tội là hung thủ thực sự đã gây ra cái chết cho nạn nhân. Chúng đã phải thừa nhận đó là hiện trường giả do chúng dựng lên nhằm đánh lừa cơ quan điều tra.

2.2.2. Sự cần thiết phải sử dụng suy luận logic trong giám định pháp y, khám nghiệm tử thi

Trong hoạt động giám định pháp y, khám nghiệm tử thi cũng nhất thiết phải sử dụng đến suy luận logic để khám phá ra chân tướng sự việc, giúp cho quá trình giải quyết vụ án hình sự hiệu quả, chính xác. Theo đó, giám định pháp y được hiểu là *“Hoạt động giám định trên cơ sở sử dụng tri thức, phương tiện y học để tiến hành khám nghiệm và rút ra kết luận có tính khoa học về những vấn đề liên quan đến tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm của con người nhằm phục vụ yêu cầu của cơ quan pháp luật. Mục đích của giám định pháp y là thu thập tài liệu, chứng cứ, tìm ra nguyên nhân, xác định, đánh giá mức độ thương tích, hậu quả do chấn thương, do bệnh, xác định khả năng lao động hoặc giải đáp những vấn đề có liên quan đến tính mạng, sức khỏe con người nhằm phục vụ yêu cầu của cơ quan điều tra”* [5, tr. 186].

Theo Điều 202, 203 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, *“Khám nghiệm tử thi là hoạt động điều tra nhằm phát hiện dấu vết của tội phạm trên tử thi”* [9]. Việc khám nghiệm tử thi do giám định viên pháp y tiến hành dưới sự chủ trì của điều tra viên cùng người chứng kiến và sự kiểm tra, giám sát của Kiểm sát viên. Do vậy, có thể nhận thấy giám định pháp y, khám nghiệm tử thi là hoạt động có ý nghĩa vô cùng quan trọng trong TTHS, chúng phục vụ đắc lực cho công tác điều tra, truy tố, xét xử nhất là công tác điều tra. Kết quả của những hoạt động này sẽ là chứng cứ pháp lí quan trọng để cán bộ điều tra dựa vào đó tiến hành suy luận nhằm đưa ra những kết luận đúng đắn, xác, thực, toàn diện về vụ án.

Ví dụ: Tin báo lúc 10h sáng ngày 21/2/1956, Nguyễn Thị L. 28 tuổi chết đột ngột tại nhà riêng. Lời khai của người mẹ lúc 7h sáng, sau khi ăn sáng xong, hai vợ chồng L. ngồi uống nước, chuẩn bị đi làm. 7h30 sáng chồng L. (đang là một bác sĩ) đi làm trước. L. kêu với mẹ là thấy mệt nên nghỉ ở nhà. 9h bà báo cho chồng L. biết để ghé về nhà thăm khám bệnh cho vợ. Lúc 9h30 chồng L. về khám bệnh cho vợ rồi lại tiếp tục đi làm vào lúc 9h45. Đến 10h, bà vào thăm con thì L. đã chết. Trước cái chết của chị L., cơ quan điều

tra đã đặt ra rất nhiều giả thuyết khác nhau là nguyên nhân gây ra cái chết cho chị L: Nguyên nhân 1: Chết vì bệnh cấp; Nguyên nhân 2: Bị giết theo cách thông thường; Nguyên nhân 3: Bị đầu độc qua đường tiêu hóa; Nguyên nhân 4: Bị đầu độc qua máu; Nguyên nhân 5: Cho dùng thuốc chống chỉ định.

Cơ quan điều tra cùng với giám định viên, bác sĩ pháp đã tiến hành giám định tử thi đối với chị L. Kết quả khám nghiệm tử thi cho thấy không có dấu vết cơ học nào dẫn đến cái chết của nạn nhân vì thể nguyên nhân thứ 2 bị loại trừ. Kết quả giải phẫu tử thi cho thấy không phát hiện tiền sử bệnh cấp tính vì thể nguyên nhân thứ nhất cũng bị loại trừ. Xét nghiệm dạ dày không phát hiện độc tố, suy ra nguyên nhân thứ ba cũng bị loại. Xét nghiệm máu không phát hiện độc tố, cho nên nguyên nhân thứ tư bị loại trừ. Do đó, nguyên nhân thứ năm có nhiều khả năng xảy ra. Tin vào nguyên nhân này cán bộ điều tra và bác sĩ pháp y suy luận tiếp: muốn dùng thuốc chống chỉ định gây chết người nhanh nhất thì phải đưa thuốc vào người nạn nhân qua đường máu bằng cách dùng kim tiêm. Thủ phạm có kiến thức sâu để thực hiện thủ đoạn tinh vi như thế thì nhất định sẽ biết cách giấu kín vết tiêm trên người nạn nhân. Từ đó cán bộ điều tra và giám định viên xem xét rất kĩ các đường máu tại các nếp gấp của cơ thể nạn nhân và đã phát hiện sự thật. Khi được chỉ cho thấy vết tiêm, thủ phạm đã cúi đầu nhận tội và đó không ai khác chính là người chồng của nạn nhân [1, tr. 223-224].

Như vậy, trong vụ án này, xét ở phương diện suy luận logic của logic học hình thức thì cán bộ điều tra đã sử dụng phương pháp suy luận lựa chọn xác định trong suy luận diễn dịch gián tiếp, cụ thể là sử dụng phương thức phủ định để khẳng định, tức là từ việc loại trừ các nguyên nhân một, hai, ba, bốn là không chính xác dựa trên kết quả giám định pháp y, khám nghiệm tử thi để đi đến khẳng định nguyên nhân thứ năm chính là nguyên nhân gây ra cái chết cho nạn nhân, rồi sau sử dụng phương pháp chứng minh trực tiếp để khẳng định tính đúng đắn của nguyên nhân này. Nếu chúng ta kí hiệu các nguyên nhân có thể gây nên cái chết của chị L lần lượt là A1; A2; A3; A4; A5. Chúng ta có thể xây dựng lại phép suy luận đó như sau: $[(A1 \sqcup A1 \ A2 \ A3 \ A4 \ A5) (7A1 \ 7A1 \ 7A2 \ 7A3 \ 7A4)] \rightarrow A5$. Kết luận của phép suy luận trên là hoàn toàn xác thực, đáng tin cậy.

2.2.3. Sự cần thiết phải sử dụng suy luận logic trong hoạt động hỏi cung bị can

Suy luận logic không chỉ cần thiết cho hoạt động khám nghiệm hiện trường mà nó cũng vô cùng quan trọng trong hoạt động hỏi cung bị can. *“Hỏi cung bị can là biện pháp điều tra đấu tranh trực diện do người có thẩm quyền tiến hành tổ tụng thực hiện bằng cách hỏi để lấy lời khai của bị can để làm rõ hành vi phạm tội của bị can và những tình tiết khác có ý nghĩa trong việc điều tra vụ án hình sự”* [4, tr. 32]. Trong quá trình hỏi cung bị can, nhờ sử dụng suy luận logic mà điều tra viên mới có thể xác định được đâu mới là thủ phạm thực sự của vụ án. Qua đó là căn cứ quan trọng cho việc giải quyết đúng đắn, khách quan, toàn diện vụ án, tránh được oan, sai và bỏ lọt tội phạm.

Ví dụ: Vụ án về tên trùm Khánh “trắng”. Một thời cái tên Dương Văn Khánh, tức Khánh “trắng” đã trở nên nổi tiếng trong giới giang hồ Hà Nội, cái tên ấy cũng đi kèm với một loạt những tội ác mà bất cứ người dân nào khi nghe tới cũng phải khiếp sợ. Khánh “trắng” không chỉ là tên lưu manh chuyên nghiệp mà còn là kẻ tinh ranh, gian xảo hết sức lì lợm và rất có kinh nghiệm đối phó với các lực lượng chức năng trong việc điều tra và khai báo. Chuyên án về Khánh “trắng” gồm chín vụ án đều liên quan đến vai trò của hắn nhưng trọng điểm là vụ giết người ở 44 Hàng Chiếu xảy ra vào ngày 24/01/1991, vì đây là vụ mà hắn đã trực tiếp ra tay đâm chết nạn nhân, đồng thời cũng là kẻ chủ mưu làm sai lệch hồ sơ vụ án để chạy tội. Cơ quan điều tra sau khi bắt được bốn nhân chứng quan trọng nhất liền tách riêng chúng ra và bố trí cho chúng ở những nơi bí mật để động viên chúng khai báo thành khẩn. Khi biết được bản chất của Khánh “trắng” là gây ra tội ác nhưng lại đổ hết tội cho đàn em nên bọn đàn em của hắn đã mạnh dạn tố cáo hành vi giết người của Khánh “trắng” và còn đồng ý sau này ra tòa làm chứng việc Khánh “trắng” đâm chết nạn nhân. Tuy nhiên, Khánh “trắng” ngoan cố nhất định không chịu khai nhận việc đã đâm chết nạn nhân nhưng hắn buộc thừa nhận chỉ có một mình hắn ngồi áp tải nạn nhân trên xe xích lô và cầm con dao đó (tức hung khí giết chết nạn nhân) từ 44 Hàng Chiếu đến chợ Đồng Xuân. Qua điều tra, xác minh, cơ quan điều tra khẳng định được vết đâm chí mạng vào vai trái, khiến nạn nhân chết ngay tại chỗ phải là của người thuận tay trái. Vì vậy, trong mọi hành vi của mình Khánh

“trắng” luôn tìm cách giấu giếm việc mình là người thuận tay trái. Do đó, nếu chứng minh được Khánh “trắng” là kẻ thuận tay trái thì hẳn buộc phải cúi đầu nhận tội. Từ đó mà cơ quan điều tra đã tìm ra được phương án khôn ngoan để đối phó với hắn. Vì biết Khánh nghiện thuốc lá nặng, trong một lần vào hồi cung, điều tra viên đã cố ý cất bao thuốc trong túi và rút từng điếu hút trước mặt để gợi cơn thèm thuốc của hắn. Khi biết cơn nghiện thuốc lá của Khánh “trắng” lên tới mà đỉnh điểm, điều tra viên mới hỏi “có hút không?”, rồi bất ngờ rút một điếu thuốc và tung về phía Khánh “trắng”. Do bị bất ngờ nên với phản xạ rất bản năng, Khánh “trắng” đã ngay lập tức đưa tay trái của hắn ra để đỡ lấy điếu thuốc. Điều tra viên tùm tùm cười và nói: “Thuận tay trái à?”. Lúc đó, Khánh “trắng” mới ngớ người ra và trả lời: “Cán bộ biết rồi còn hỏi”. Mặc dù cố gắng tìm cách che đậy, giấu giếm, song Khánh “trắng” đã bị lộ tẩy thói quen thuận tay trái của hắn bởi một đòn cân não rất khôn khéo của điều tra viên. Khi bị đưa ra xét xử và tuyên án tử hình, trước các chứng cứ chặt chẽ mà cơ quan điều tra đưa ra, Khánh “trắng” đều chấp nhận và không hề kêu oan [2]. Có thể thấy, ở vụ án này để đưa ra kết luận Khánh “trắng” là hung thủ của vụ án trong tư duy của cán bộ điều tra tất yếu phải sử dụng đến suy luận logic. Có thể xây dựng lại phép suy luận đó như sau: - Nếu Khánh “trắng” là kẻ thuận tay trái thì hẳn chính là hung thủ; - Mà Khánh “trắng” là kẻ thuận tay trái (đã được cơ quan điều tra chứng minh); - Vậy, Khánh “trắng” chính là hung thủ.

Trong logic học, phép suy luận trên thuộc về suy luận diễn dịch, cụ thể là suy luận điều kiện xác định, với phương thức lập luận là đi từ khẳng định điều kiện để khẳng định hệ quả [7]. Suy luận này luôn cho kết luận chân thực và đáng tin cậy. Như vậy, việc sử dụng suy luận logic trong giai đoạn điều tra hình sự là điều cần thiết, tất yếu và không thể khác nhằm đưa ra những kết luận xác định trong điều tra vụ án hình sự. Chỉ có điều việc sử dụng suy luận đó diễn ra như thế nào, có thể là tự phát hay tự giác mà thôi. Nếu sử dụng suy luận theo cách tự phát thì nhiều khi không thể tránh khỏi sự mò mẫm, mắc phải sai lầm. Do vậy, cán bộ điều tra cũng cần phải có năng lực tư duy logic ở một trình độ nhất định, biết cách sử dụng suy luận logic một cách tự giác, có hiệu quả trong quá trình giải quyết các vụ việc pháp lí.

3. Kết luận

Suy luận logic là rất cần thiết và có vai trò vô cùng quan trọng đối với hầu hết các hoạt động của giai đoạn điều tra vụ án hình sự, nhất là trong hoạt động khám nghiệm hiện trường, giám định pháp y, khám nghiệm tử thi và hồi cung bị can. Vai trò chủ yếu của suy luận logic là chúng đã đem lại những kết luận mang tính định hướng, chỉ dẫn, dự báo cần thiết cho toàn bộ quá trình điều tra, giải quyết vụ án hình sự. Đặc biệt hơn cả là ở một số thời điểm nhất định của hoạt động điều tra thì suy luận logic lại có thể cho phép chúng ta rút ra những kết luận đúng đắn, chính xác về một phần vụ án cũng như toàn bộ vụ án. Song nó cũng không thể và không phải là chiếc chìa khóa vạn năng duy nhất có thể “giải mã” được tất cả các vụ án hình sự vì phải cần vững về chuyên môn, nghiệp vụ nữa nhưng để giải quyết được vụ án một cách đúng đắn, khách quan, toàn diện đòi hỏi cán bộ điều tra, điều tra viên phải có năng lực tư duy logic, khả năng suy luận logic sắc bén.

Tài liệu tham khảo

- [1] Cao Minh Công, Trương Quốc Chính (2024). *Giáo trình Logic học*. NXB Công an nhân dân, Hà Nội.
- [2] Hòa Thủy (2015). *Đại tá cảnh sát hình sự tiết lộ bí mật “vũ khí” hạ gục trùm giang hồ Khánh “trắng”*. Nguồn: <https://cand.com.vn/Phap-luat/Bai-7-Khoa-tay-trum-giang-ho-Khanh-trang-i360671>, ngày 08/08/2015.
- [3] Hoàng Thị Minh Sơn (2013). *Giáo trình Luật Tố tụng hình sự Việt Nam*. NXB Công an nhân dân, Hà Nội.
- [4] Lại Viết Quang, Nguyễn Đức Hạnh (2020). *Giáo trình Biện pháp điều tra hình sự*. NXB Tư pháp, Hà Nội.
- [5] Nguyễn Đức Hạnh (2019). *Giáo trình Giám định tư pháp hình sự*. NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội.
- [6] Nguyễn Đức Hạnh, Hà Lương Tín (2019). *Giáo trình Kỹ thuật hình sự*. NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội.
- [7] Nguyễn Thúy Vân, Nguyễn Anh Tuấn (2013). *Logic học đại cương*. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [8] Nguyễn Xuân Hường, Lê Minh Long (2018). *Giáo trình Phương pháp điều tra hình sự*. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [9] Quốc hội (2015). *Bộ luật Tố tụng hình sự*. Luật số 101/2015/QH13, ngày 27/11/2015.